

Chính sách thương mại ở các nước đang phát triển

(Krugman, Obstfeld, Melitz: Chapter 11)

Lê Vũ Quân

Nội dung

- Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (ISI)
- Tự do hóa thương mại từ 1985
- Thương mại và tăng trưởng: cất cánh ở châu Á
- Nghiên cứu tình huống

Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (ISI)

- Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu là một chính sách thương mại được thực hiện bởi nhiều quốc gia thu nhập thấp và trung bình trước những năm 1980s.
- Chính sách này nhằm khuyến khích các ngành công nghiệp trong nước bằng cách hạn chế hàng nhập khẩu cạnh tranh.

Bảo vệ hiệu quả đối với ngành chế tạo ở một số nước đang phát triển (%)

Mexico (1960)	26
Philippines (1965)	61
Brazil (1966)	113
Chile (1961)	182
Pakistan (1963)	271

Source: Bela Balassa, *The Structure of Protection in Developing Countries* (Baltimore: Johns Hopkins Press, 1971), p. 82.

Lập luận ngành non trẻ

- Cơ sở chủ yếu cho chính sách này là lập luận *ngành non trẻ* :
 - Các nước có thể có lợi thế so sánh tiềm năng ở một số ngành, nhưng những ngành này lúc đầu không thể cạnh tranh với những ngành lâu đời ở các nước khác.
 - Để tạo điều kiện cho những ngành này có thể tự đứng vững, chính phủ nên tạm thời hỗ trợ họ cho tới khi họ đã đủ lớn mạnh để cạnh tranh quốc tế.

Những vấn đề đối với lập luận ngành non trẻ

1. Có thể là lãng phí khi bây giờ hỗ trợ các ngành mà sẽ có lợi thế cạnh tranh trong tương lai.
2. Khi được bảo vệ, các ngành non trẻ có thể không bao giờ “trưởng thành” hay trở nên cạnh tranh.
3. Không có cơ sở nào cho can thiệp của chính phủ trừ phi có một thất bại thị trường ngăn cản khu vực tư nhân đầu tư vào ngành non trẻ.

Các ngành non trẻ và thất bại thị trường

1. Thị trường tài sản tài chính không hoàn hảo

- Vì luật lệ và thị trường tài chính vận hành yếu kém (và tổng quát hơn, thiếu quyền tài sản), các doanh nghiệp không thể hoặc không tiết kiệm và vay mượn để đầu tư đầy đủ vào quá trình sản xuất của họ.
- Nếu việc tạo ra thị trường vận hành tốt hơn và thực thi luật là không khả thi, thuế quan cao sẽ là chính sách tốt thứ hai để gia tăng lợi nhuận ở những ngành mới, dẫn đến tăng trưởng nhanh hơn.

2. Vấn đề về khả năng thu lại lợi ích

- Các doanh nghiệp có thể không thu được lợi ích tư nhân từ khoản đầu tư của mình trong các ngành mới vì những lợi ích đó là hàng hóa công.
- Kiến thức được tạo ra khi xây dựng một ngành có thể không đem lại lợi nhuận (có thể là hàng hóa công) vì thiếu quyền tài sản.
- Nếu việc thiết lập một hệ thống về quyền tài sản là không khả thi, thuế quan cao sẽ là chính sách tốt thứ hai để khuyến khích tăng trưởng ở những ngành mới.

Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu có thúc đẩy phát triển kinh tế?

- Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu ở các nước Mỹ Latin đã có hiệu quả trong việc thúc đẩy các ngành chế tạo vào thập kỷ 1950s và 1960s.
- Nhưng phát triển kinh tế, không phải thúc đẩy ngành chế tạo, mới là mục tiêu tối hậu của chính sách.
- Có vẻ như lập luận ngành non trẻ không có giá trị như một số người ban đầu đã tin.
- Các ngành mới đã không trở nên cạnh tranh mặc dù có hạn chế thương mại.
- Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu phát sinh phí tổn và khuyến khích sử dụng nguồn lực lãng phí

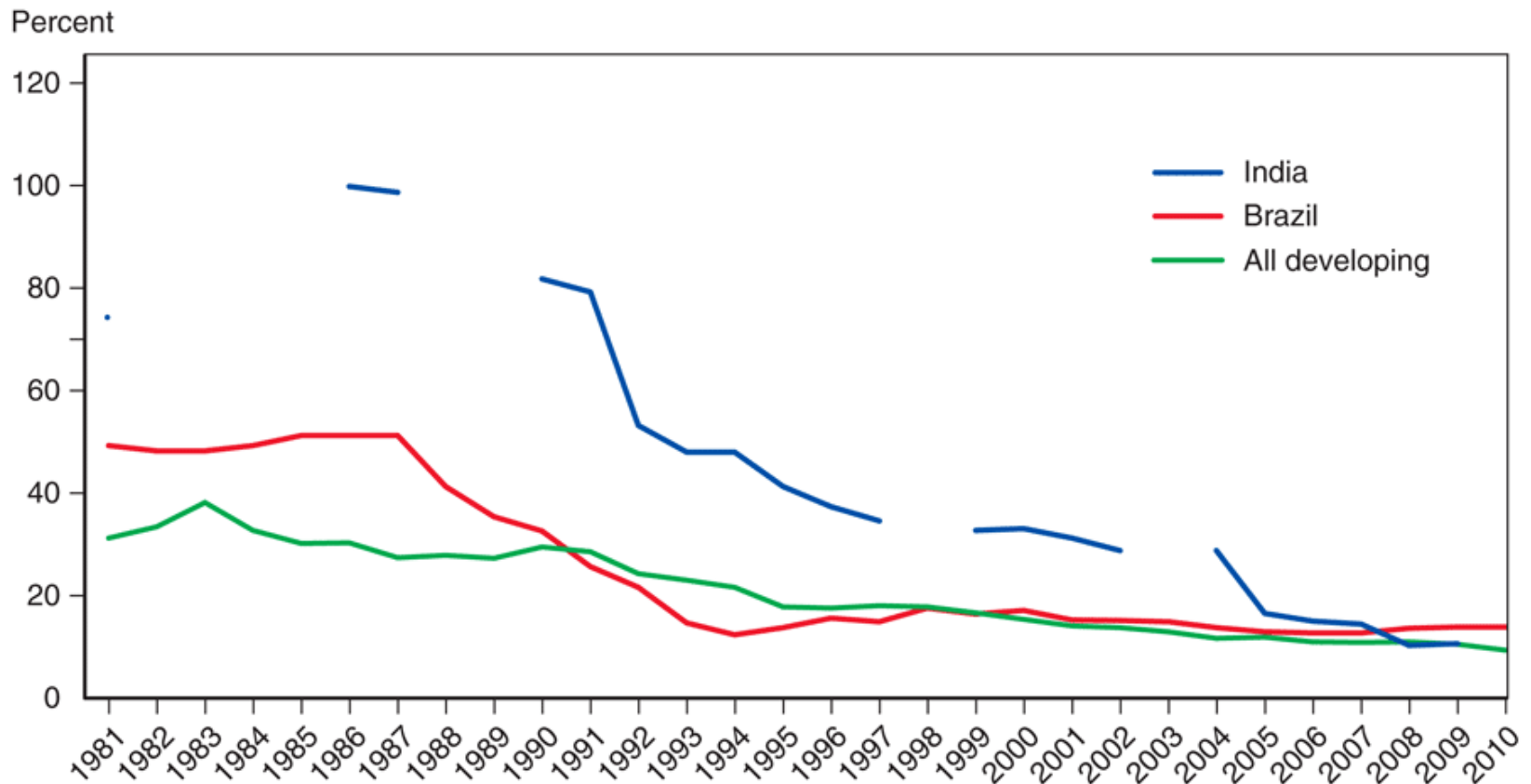
Tự do hóa thương mại

- Một số nước thu nhập thấp và trung bình có thương mại tương đối tự do thường có tăng trưởng kinh tế trung bình cao hơn những nước theo mô hình thay thế nhập khẩu.
- Cho đến giữa thập niên 1980s, nhiều chính phủ đã mất niềm tin vào công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu và bắt đầu tự do hóa thương mại.
 - Thuế suất giảm mạnh ở Ấn Độ và Brazil, và giảm ít hơn ở nhiều nước đang phát triển khác.

Tự do hóa thương mại (tt.)

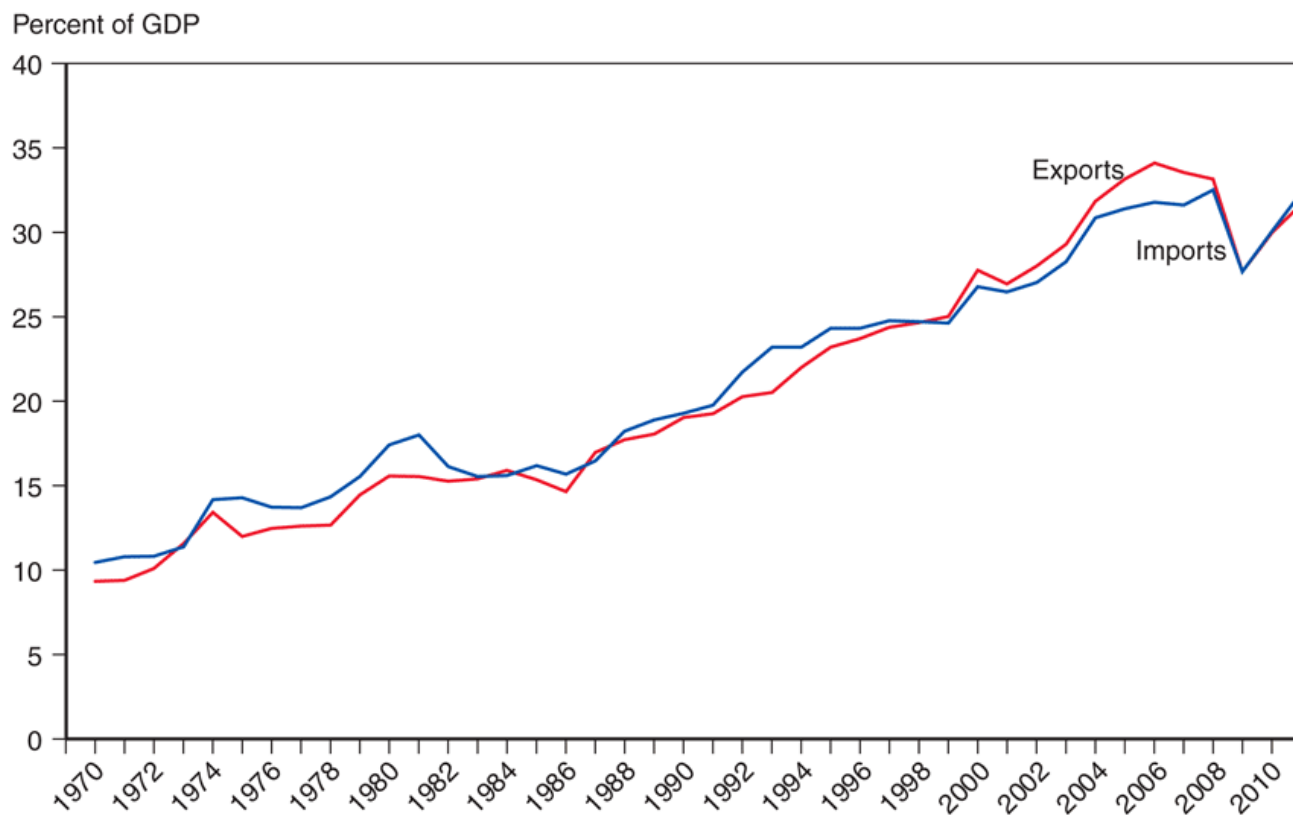
- Tự do hóa thương mại ở các nước đang phát triển diễn ra cùng với khối lượng thương mại gia tăng mạnh.
- Một số nước đang phát triển đã đạt được tăng trưởng phi thường trong khi ngày càng trở nên mở cửa thương mại nhiều hơn, không phải ít hơn.

Thuế suất ở các nước đang phát triển



Source: World Bank.

Tăng trưởng của thương mại các nước đang phát triển



Source: <http://data.worldbank.org/indicator/NE.EXP.GNFS.ZS>, <http://data.worldbank.org/indicator/NE.IMP.GNFS.ZS>

Tự do hóa thương mại có thúc đẩy phát triển?

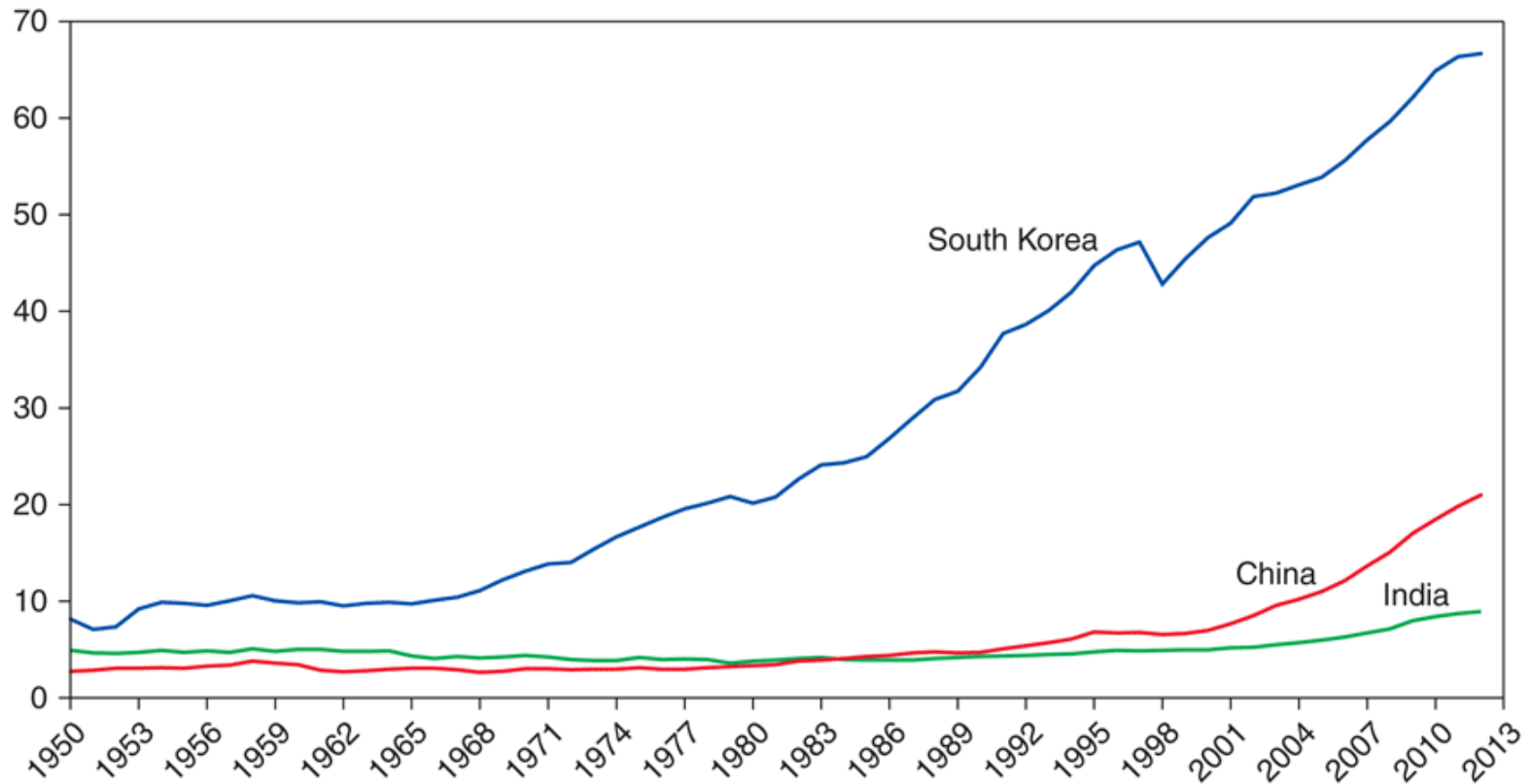
- Brazil và các nước Mỹ Latin : tăng trưởng thấp hơn
- Ấn Độ: tăng trưởng cao hơn
- Một số nhà kinh tế cũng lập luận rằng tự do hóa thương mại đã góp phần vào bất bình đẳng thu nhập, như mô hình Heckscher-Ohlin dự báo.

Thương mại và tăng trưởng : Cất cánh ở châu Á

- Thay vì thay thế nhập khẩu, một số nước ở Đông Á đã áp dụng chính sách thúc đẩy xuất khẩu ở các ngành mục tiêu.
 - Nhật Bản, Hong Kong, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, và Trung Quốc đã trải qua tăng trưởng nhanh trong nhiều ngành xuất khẩu khác nhau và tăng trưởng kinh tế nhanh nói chung.

Châu Á cất cánh

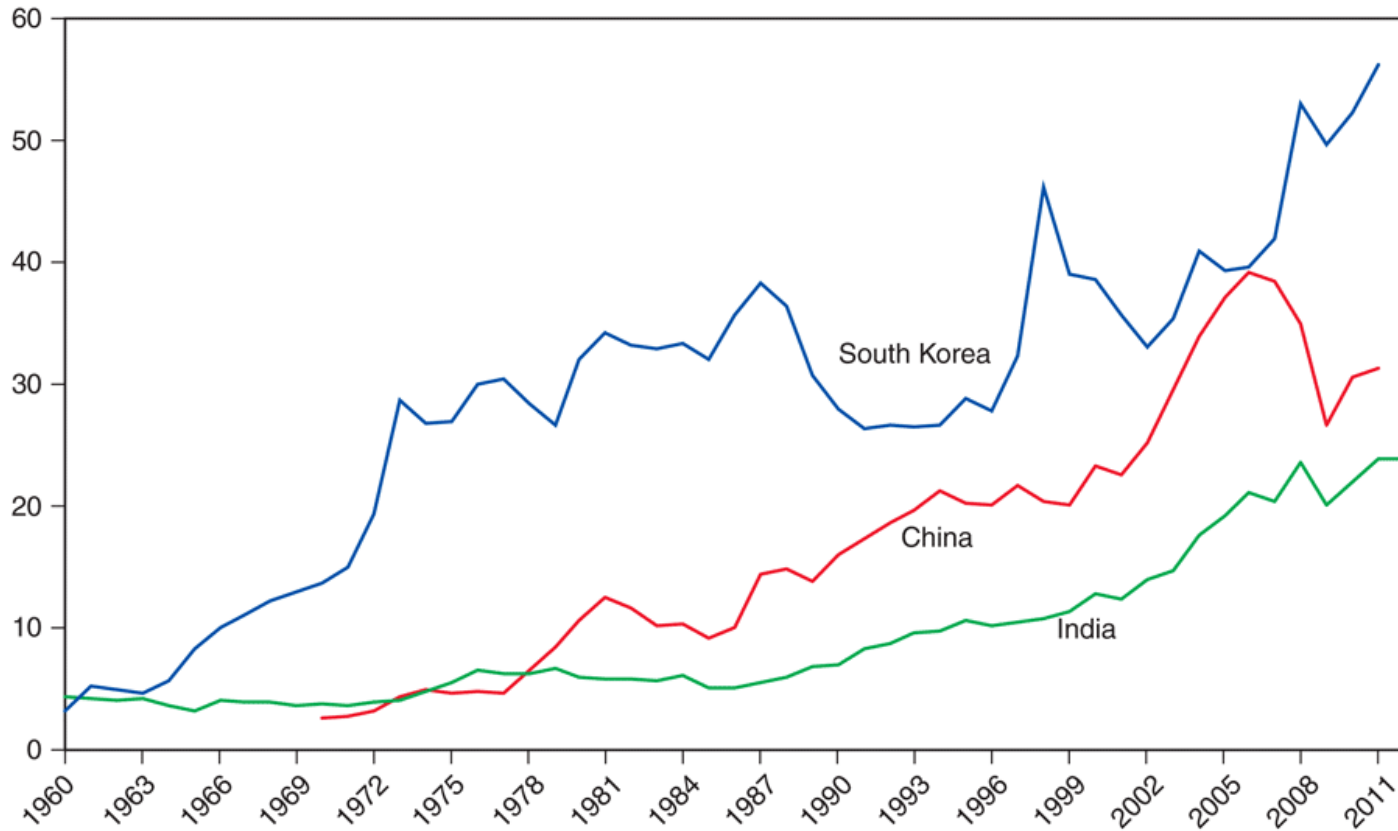
GDP per capita as % of U.S. level



Source: Total Economy Database.

Thương mại châu Á tăng vọt

Exports as a percentage of GDP



Source: World Bank

Thương mại và tăng trưởng : Cất cánh ở châu Á (tt.)

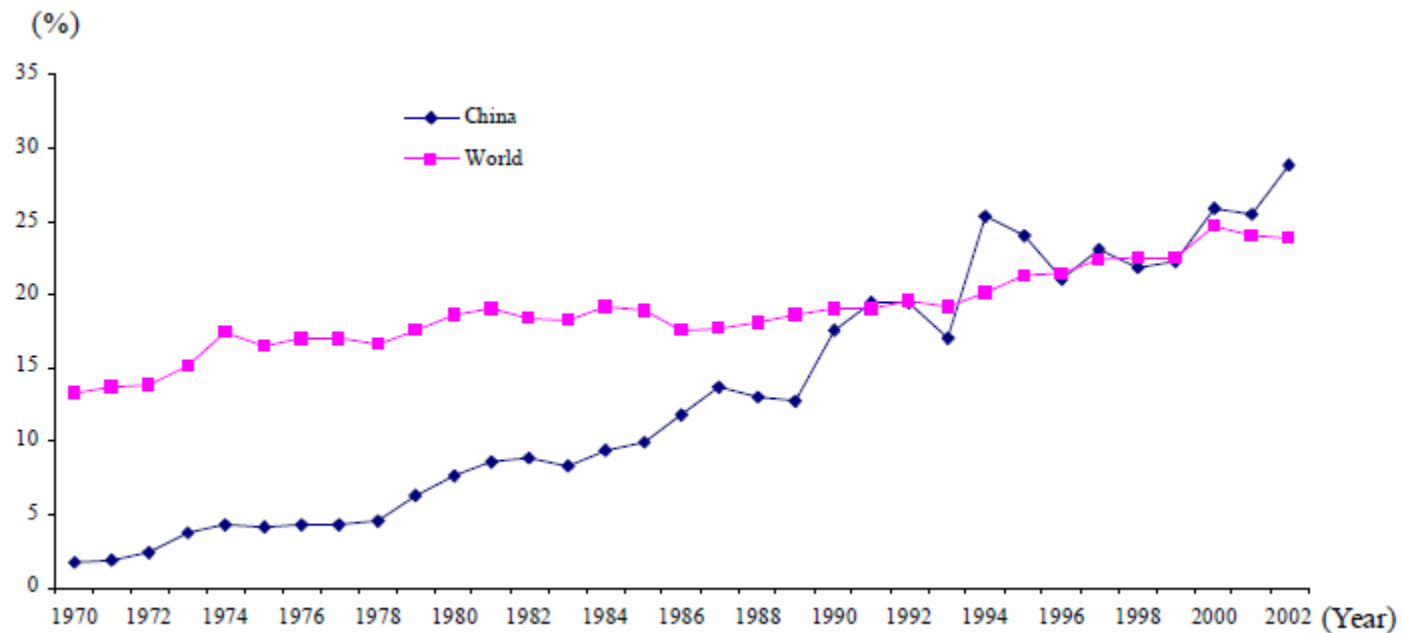
- Vẫn chưa rõ có phải khối lượng xuất nhập khẩu lớn *tạo ra* tăng trưởng kinh tế nhanh hay chỉ đơn thuần *tương quan với* tăng trưởng kinh tế nhanh.
 - Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư cao có thể dẫn đến cả tăng trưởng kinh tế nhanh nói chung và tăng trưởng kinh tế nhanh trong khu vực xuất khẩu.
 - Tăng trưởng nhanh trong giáo dục dẫn đến tỷ lệ biết đọc viết và tính toán cao có vai trò quan trọng đối với lực lượng lao động có năng suất.
 - Những quốc gia này cũng thực hiện các cải cách kinh tế khác.

Xuất khẩu của Trung Quốc có gì đặc biệt

Dani Rodrik (2006)

- Nền kinh tế Trung Quốc đã mở rộng bằng những cú nhảy vọt và bật lên sử dụng phương thức tiệm tiến thử nghiệm (experimental gradualism): ngày càng phụ thuộc vào thị trường và tín hiệu giá.
- Thương mại đóng một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi này.
 - Tỷ phần của xuất khẩu trong GDP tăng từ không có gì vào thập niên 1960s lên gần 30 % năm 2003

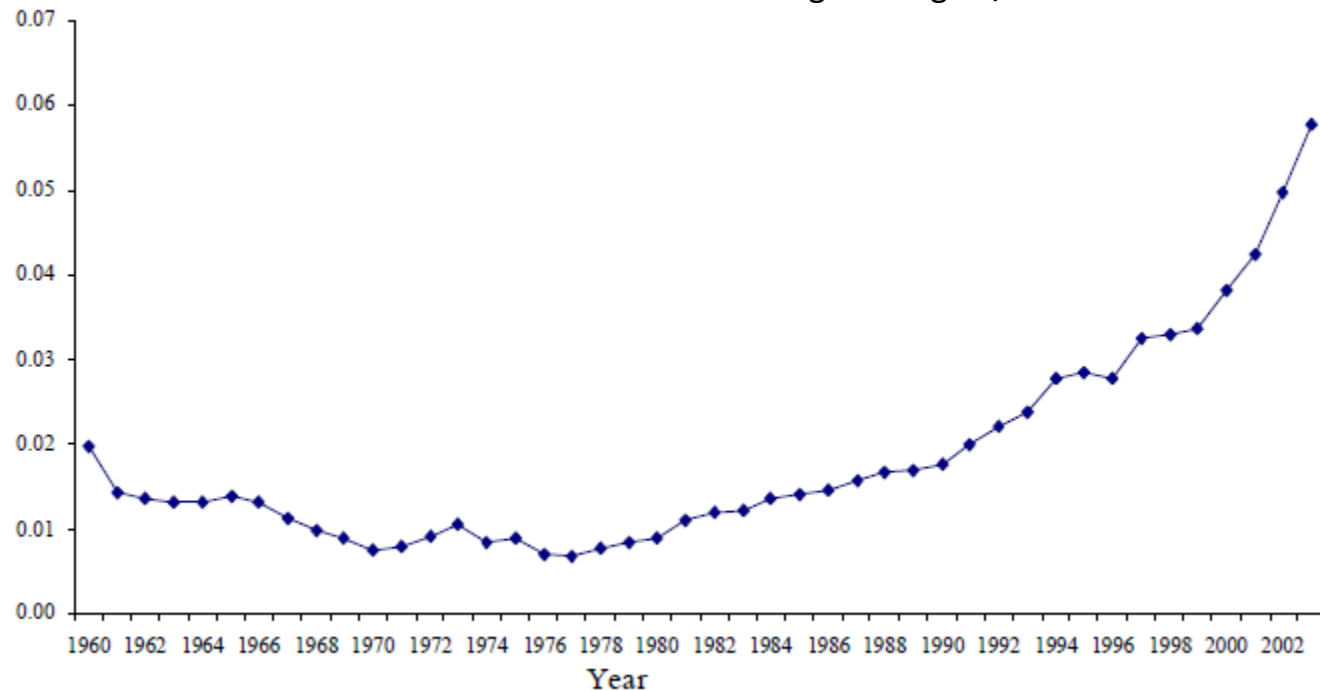
Tỷ phần xuất khẩu trong GDP



Source: World Development Indicators Database.

Tỷ phần của Trung Quốc trong xuất khẩu hàng hóa của thế giới

Một trong những cường quốc thương mại lớn nhất thế giới, chiếm 6% luồng thương mại toàn cầu



Source: World Development Indicators Database.

Chính sách phi truyền thống của Trung Quốc

- Danh sách chuẩn các khuyến nghị cho các nước đang theo đuổi hội nhập toàn cầu bao gồm: bãi bỏ các hạn chế định lượng lên nhập khẩu, giảm thuế nhập khẩu, làm cho đồng tiền chuyển đổi được, loại bỏ thủ tục quan liêu và các cản trở khác đối với FDI, cải cách thủ tục hải quan, và thiết lập chế độ pháp quyền.
- Khi đo bằng những hướng dẫn này, các chính sách của Trung Quốc giống nhiều hơn các chính sách của một nước bị rối loạn vào thời khắc quan trọng.
 - Trung Quốc mở cửa rất từ từ, và nhiều cải cách lớn đi sau tăng trưởng (trong xuất khẩu và thu nhập nói chung) ít nhất là một thập kỷ hay hơn..
 - Một lập luận lớn của bài này là Trung Quốc là một nước ngoại hạng xét theo mức độ tinh vi nói chung của hàng xuất khẩu.
 - Kinh nghiệm Trung Quốc cho thấy không phải bạn xuất khẩu bao nhiêu mà là bạn xuất khẩu cái gì mới quan trọng.

Quan hệ giữa EXPY và thu nhập đầu người năm 1992



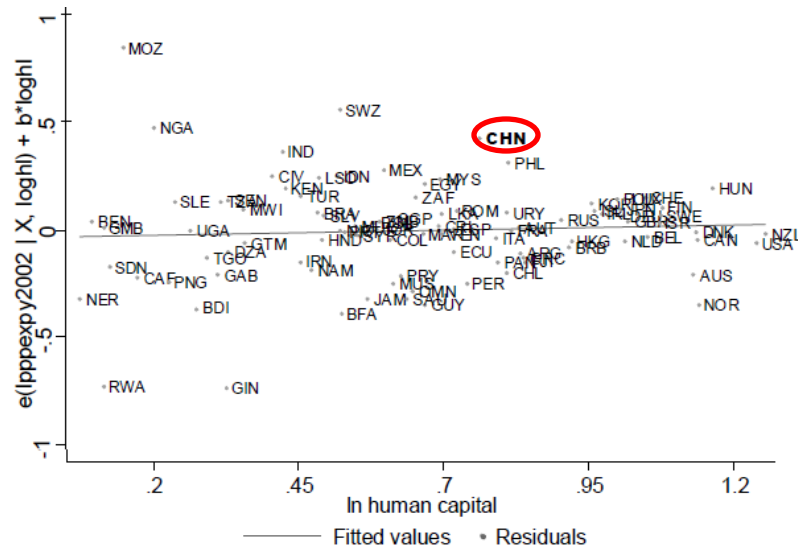
Hệ số tương quan là 0.83

Ấn Độ và Trung Quốc nổi bật

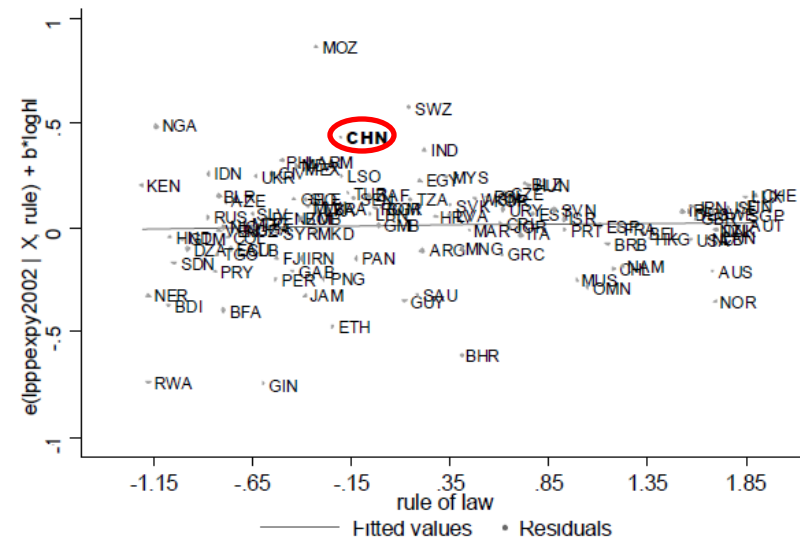
- EXPY có tương quan mạnh với thu nhập đầu người.
- Năm 1992, xuất khẩu của Trung Quốc gần liền với mức thu nhập cao hơn sáu lần so với GDP đầu người của Trung Quốc cùng thời điểm.
- Cơ cấu xuất khẩu thiên về hàng có năng suất cao.

EXPY, vốn con người và chất lượng thể chế

EXPY và vốn con người



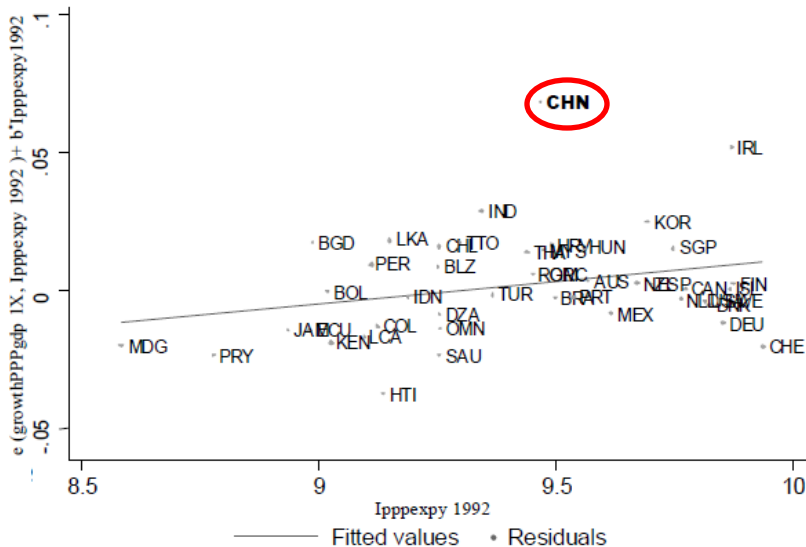
EXPY và chất lượng thể chế



Tương quan một phần đồng biến rất yếu với trữ lượng vốn con người và hầu như không có tương quan một phần với chỉ số của chúng tôi về chất lượng thể chế, “chế độ pháp quyền”.

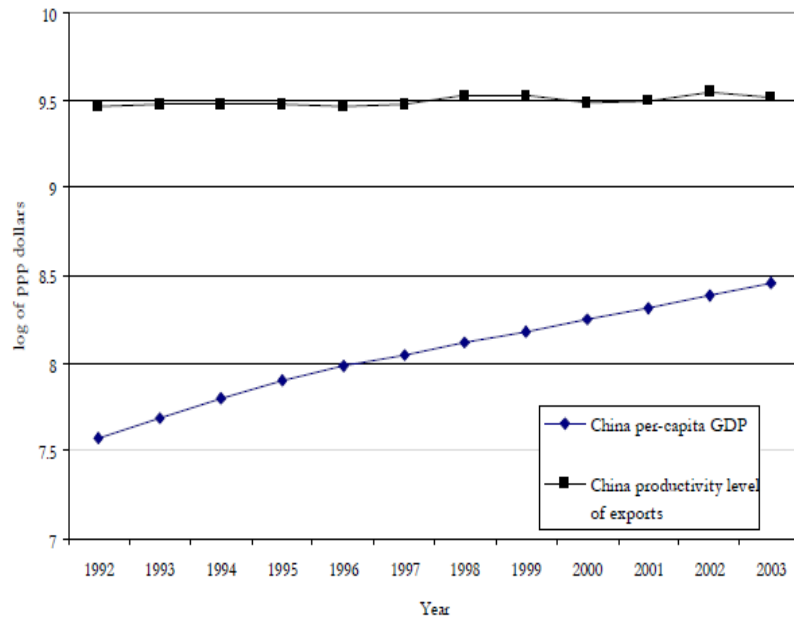
Mức EXPY ban đầu và tăng trưởng (kiểm soát thu nhập ban đầu)

- Làm sao chúng ta biết rằng mức năng suất xuất khẩu của một quốc gia quan trọng đối với hiệu quả kinh tế?
- Hóa ra là có mối quan hệ mạnh mẽ giữa mức EXPY ban đầu của một nước và tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp theo của nước đó.
- Hệ số ước tính ngụ ý rằng tăng gấp đôi mức năng suất xuất khẩu của một quốc gia sẽ tạo ra mức gia tăng của tăng trưởng GDP đầu người tổng quát xấp xỉ 6%.
- Vì vậy, nếu Trung Quốc chỉ xuất khẩu những hàng hóa mà các nước ở cùng mức thu nhập với Trung Quốc có khuynh hướng xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng của quốc gia này sẽ thấp hơn đáng kể.



Quan hệ giữa EXPY năm 1992 và tăng trưởng trong giai đoạn 1992–2003.

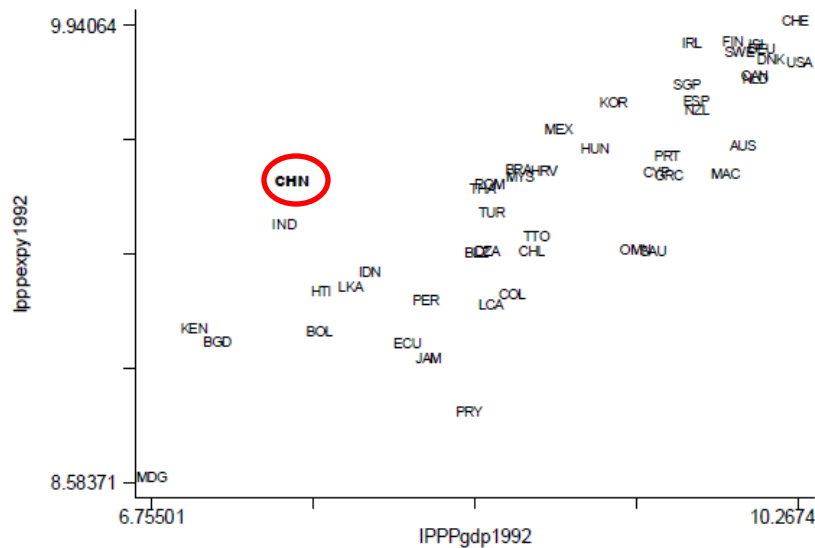
Mức năng suất của xuất khẩu và GDP/đầu người



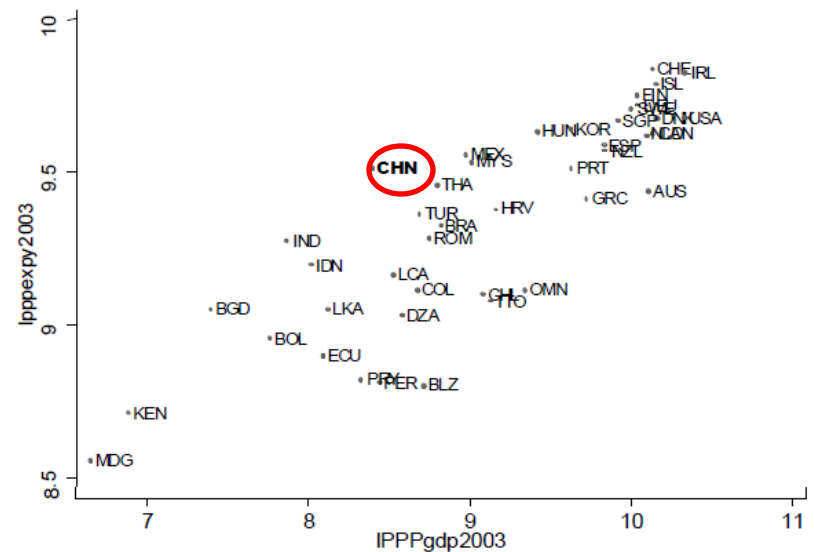
- Cơ chế làm cho EXPY một lực đẩy cho tăng trưởng chính xác là gì?
- GDP đầu người đã hội tụ nhanh chóng vào mức năng suất của rổ xuất khẩu hàng hóa của một nước.
- Tăng năng suất gắn liền với việc sản xuất ra một tập hợp các hàng hóa tinh vi có thể xuất khẩu sẽ lan tỏa trong nền kinh tế khi lao động dịch chuyển giữa các ngành và theo không gian đến khu vực xuất khẩu có năng suất cao hơn.

Thách thức cho Trung Quốc

Quan hệ giữa EXPY và thu nhập đầu người năm 1992



Quan hệ giữa EXPY và thu nhập đầu người 2003



Sớm hay muộn, Trung Quốc sẽ phải khám phá ra sản phẩm mới để bán trên thị trường thế giới nếu tăng trưởng tiếp tục với tốc độ tương tự giai đoạn gần đây.

Nguồn gốc thành công : Điện tử tiêu dùng

- Mặc dù chi phí lao động thấp có thể giúp ích, yếu tố này không thể giải thích cho toàn bộ câu chuyện.
- Ước tính của McKinsey Global Institute (2003) cho thấy năng suất lao động trong ngành điện tử tiêu dùng của Trung Quốc bằng với Mexico, một quốc gia có (thu nhập) trên đầu người theo PPP cao gần gấp đôi.
- Trung Quốc đã dịch chuyển một cách vững chắc ra khỏi vị thế đơn thuần là một nhà lắp ráp linh kiện.
- Các nhà đầu tư nước ngoài đã đóng một vai trò then chốt trong sự phát triển của ngành: nhà sản xuất có năng suất cao, nguồn gốc công nghệ, và thống trị xuất khẩu.

Các doanh nghiệp điện tử tiêu dùng lớn ở Trung Quốc theo loại hình sở hữu

Market segment	Foreign owned	Joint venture	Non-FDI
Mobile phone	<ul style="list-style-type: none"> • Motorola 	<ul style="list-style-type: none"> • Motorola/Eastcom • Nokia/Capitel, Southern • Siemens/MII subsidiaries • Samsung/Kejian • SAGEM/Bird 	<ul style="list-style-type: none"> • TCL
Personal computers	<ul style="list-style-type: none"> • HP • Dell 	<ul style="list-style-type: none"> • IBM/Great Wall • Toshiba/Toshiba Computer (Shanghai) • Epson/Start • Taiwan GVC/TCL 	<ul style="list-style-type: none"> • Lenovo (previously Legend) • Founder • Tongfang
“Brown” goods		<ul style="list-style-type: none"> • Sony/SVA • Philips/Suzhou CTV • Toshiba/Dalian Daxian • Great Wall Electronics/TCL 	<ul style="list-style-type: none"> • Changhong • Konka • Hisense • Skyworth • Haier • Panda • Xococo
“White” goods	<ul style="list-style-type: none"> • Siemens 	<ul style="list-style-type: none"> • Samsung/Suzhou Xiangxuehai • Electrolux/Changsha Zhongyi • LG/Chunlan • Mitsubishi/Haier • Sanyo/Kelon, Rongshida • Sigma/Meiling • Hong Leong (SG)/Xinfei • Toshiba Carrier/Midea 	<ul style="list-style-type: none"> • Changling • Gree

Source: McKinsey (2003), p. 83.

“Tương tác của các công ty quốc tế với các công ty trong nước đã tạo ra một câu chuyện thành công toàn cầu thực sự” (McKinsey, 2003, p. 79).

Ý nghĩa

- Trung Quốc có một rổ xuất khẩu tinh vi hơn nhiều so với tình trạng thường thấy của một nước đang phát triển.
- Các chính sách của chính phủ đã giúp nuôi dưỡng năng lực trong nước trong ngành điện tử tiêu dùng và thúc đẩy các lĩnh vực khác mà sẽ khó phát triển nếu không có các chính sách này (ví vậy, lập luận ngành non trẻ).
- Điều nổi bật là Trung Quốc bán các sản phẩm gắn liền với mức năng suất cao hơn nhiều so với một nước có cùng mức thu nhập.



Chiến lược Trung Quốc + 1

Stuart Witchell and Philippa Symington (2013)

- Trong 20 qua, nhiều công ty phương Tây đã đầu tư vào Trung Quốc, thu hút bởi chi phí sản xuất thấp và thị trường tiêu dùng trong nước khổng lồ.
- Trong những năm gần đây, lợi thế chi phí đã giảm dần, trong khi các thách thức khác cho doanh nghiệp lại nổi lên. Kết quả là, nhiều MNCs đang xem xét khai thác cơ hội ở các thị trường châu Á đang tăng trưởng khác để duy trì chi phí thấp và giảm quá lệ thuộc vào Trung Quốc.



Chiến lược Trung Quốc + 1 có một số lợi ích

- Kiểm soát chi phí— công nhân ở các nước Đông Nam Á thường rẻ hơn.
- Đa dạng hóa rủi ro— Phân bổ sản xuất ở nhiều thị trường là cách bảo hiểm cho khoản đầu tư trong tương lai ở Trung Quốc bằng cách khiến cho các nhà sản xuất ít bị tổn hại bởi những gián đoạn trong chuỗi cung ứng, biến động tiền tệ và rủi ro thuế quan ở bất kỳ một thị trường đơn lẻ nào.
- Tiếp cận thị trường mới— Đối với một nền kinh tế như Myanmar, thị trường cận biên mới nhất của thế giới có vẻ có tiềm năng tăng trưởng nhanh, đứng chân ở nước này sớm có thể là một lợi thế.
















Cộng với nước nào? Quyết định địa điểm để đa dạng hóa

- Chi phí lao động — Chi phí lao động trung bình là tương đương ở Trung Quốc và Thái Lan nhưng thấp hơn nhiều ở các nước như Việt Nam, Indonesia và Myanmar.
- Cơ sở hạ tầng — Trung Quốc và Thái Lan ở nhóm tầm trung về cơ sở hạ tầng; Việt Nam, Indonesia và Myanmar nằm trong nhóm nước đứng cuối ở Đông Á.
- Rủi ro quốc gia — một phân tích rủi ro xuyên quốc gia gần đây cho thấy tất cả các địa điểm thay thế ở châu Á đều rủi ro hơn Trung Quốc, nhưng một số (bao gồm Thái Lan, Indonesia và Vietnam) không hơn nhiều.

Cộng với nước nào? Quyết định địa điểm để đa dạng hóa(tt.)

- Quy mô thị trường— Nếu các công ty có kế hoạch bán trong nước, sẽ có lý để cân nhắc quy mô và sức hấp dẫn của các thị trường trong nước, cũng như các thị trường này sẽ thay đổi như thế nào trong thập kỷ tới.
- Khách hàng lớn— Đôi khi quyết định của một nhà sản xuất đơn lẻ có những tác động tạo sóng (chuỗi cung ứng).
- Quản lý rủi ro — tìm thấy một đối tác tin cậy, tránh tham nhũng và làm ổn thỏa quá trình dịch chuyển

Chi phí lương ở các nước châu Á mới nổi

Country	Average minimum annual salary (worker, Intl. \$)	Average mandatory welfare (% against salary)	Total labor cost (Intl. \$)
 Bangladesh	798	n/a	798
 Cambodia	672	n/a	672
 China	1,500	50	2,250
 India	857	10	943
 Indonesia	1,027	6	1,089
 Laos	1,057	9.5	1,157
 Malaysia	4,735	23	5,824
 Mongolia	2,004	n/a	2,004
 Myanmar	401	n/a	401
 Nepal	1,889	n/a	1,889
 Pakistan	984	7	1,052
 Philippines	2,053	9.4	2,246
 Sri Lanka	1,619	n/a	1,619
 Thailand	2,293	6.9	2,451
 Vietnam	1,002	15	1,152

Mô hình Trung Quốc + 1 và những lợi thế so sánh của ngành chế tạo ở Việt Nam

Dezan Shira & Associates (2015)

- Tình trạng của ngành chế tạo ở Việt Nam hiện nay rất giống với của Trung Quốc mười năm về trước hoặc hơn.
- Nhiều nhà đầu tư nước ngoài có các hoạt động ở Trung Quốc hiện nay đang tích cực xem xét lợi hại khi di chuyển sang Việt Nam.
- Khi Trung Quốc dịch chuyển lên cao hơn trong chuỗi giá trị của ngành chế tạo, Việt Nam đã sẵn sàng thế chỗ.
- Kết quả là, khu vực chế tạo của Việt Nam tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm hơn 9% từ 2005 đến 2010 và hiện nay chiếm khoảng ¼ GDP.

Vietnam: Trung Quốc + 1?

- Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới năm 2007, FDI vào nước này đã vượt đầu tư vào Indonesia, the Philippines, và Thailand cộng lại.
- Theo Chỉ số Cạnh tranh Chế tạo của Deloitte, Việt Nam đang theo hướng nhảy lên tám bậc trong bảng xếp hạng các nhà chế tạo toàn cầu trong vòng bốn năm tới, lên vị trí thứ 10 tổng quát.
- Tính đến 2009, có hơn 415,600 nhà sản xuất chế tạo đăng ký hoạt động ở nước này, với đa số là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nhằm phục vụ thị trường nội địa.
- Nhóm doanh nghiệp này ngược lại với nhóm các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài lớn hầu như chỉ xuất khẩu, với ít hợp tác giữa hai nhóm.

Việt Nam có phải là Trung Quốc + 1 của bạn? (tt.)

- Chính phủ Việt Nam khuyến khích chế tạo thông qua các đặc khu với thuế suất thu nhập doanh nghiệp thấp hơn và thời gian miễn thuế có hạn.
- Lương nằm ở vị trí thấp trong so sánh lương của các trung tâm chế tạo châu Á, chỉ gần một nửa của Trung Quốc.
- Báo cáo của chính phủ gần đây đã nhấn mạnh sự phát triển của công nghệ, cơ khí, công nghệ thông tin và truyền thông, và dược phẩm.

Việt Nam, Trung Quốc và TPP

- Khu vực nào của nền kinh tế Việt Nam sẽ được lợi nhiều nhất từ TPP?
 - Việt Nam có thể tăng xuất khẩu may mặc và giày dép lên 50% trong 10 năm (Eurasia Group).
 - Việt Nam vẫn sẽ phải đối mặt với nguyên tắc xuất xứ nghiêm ngặt về nguyên vật liệu, do đó có thể hạn chế một số lợi ích từ hiệp định đối với ngành dệt may.

Việt Nam, Trung Quốc và TPP (tt.)

- Hiệp định thương mại có ý nghĩa gì đối với công ty nước ngoài tại Việt Nam?
 - Loại bỏ thuế quan đối với sản phẩm của Việt Nam rất có thể thu hút thêm nhiều đầu tư từ các công ty nước ngoài.
 - Các công ty như Shenzhou International Group Holding Ltd., và Pacific Textiles Holding Ltd., đang di dời hoạt động sang Việt Nam để lợi dụng hiệp định thương mại.

Việt Nam, Trung Quốc và TPP (tt.)

- TPP: các doanh nghiệp Hong Kong (Trung Quốc) có kế hoạch đầu tư FDI lớn vào ngành dệt ở Việt Nam.
- Nguyên tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” có nghĩa là tất cả các sản phẩm may mặc từ giai đoạn sợi trở đi phải được sản xuất ở một trong những nước thành viên của Hiệp định TPP.
- Mỹ sợ rằng nếu không có nguyên tắc từ sợi trở đi, Việt Nam có thể sẽ chấm dứt buôn bán sợi và nguyên liệu giữa Mỹ và Việt Nam bằng cách nhập khẩu sợi và nguyên liệu từ Trung Quốc để sản xuất quần áo và xuất khẩu miễn thuế sang Mỹ.

Việt Nam, Trung Quốc và TPP (tt.)

- Tập đoàn Texhong của Hong Kong đầu tư \$300 triệu, Pacific Textiles đầu tư \$180 triệu vào nhà máy sợi mới ở Việt Nam, chuẩn bị cho TPP.
 - Texhong đã đầu tư \$200 triệu vào một nhà máy ở tỉnh Đồng Nai, và cam kết vào tháng 7/2012 sẽ đầu tư \$300 triệu vào một nhà máy ở Quảng Ninh. Khi hoàn thành, công suất hàng năm sẽ tăng hơn gấp đôi lên đến 100.000 tấn sợi.

Việt Nam, Trung Quốc và TPP (tt.)

- Tập đoàn TAL của Hong Kong đầu tư thêm \$200 triệu vào lĩnh vực dệt may ở Việt Nam.
 - CEO Roger Lee của TAL thông báo kế hoạch xây nhà máy thứ hai ở Việt Nam, “đặc biệt nhờ vào khoản thuế tiết kiệm được mà chúng tôi có thể đạt được theo TPP” (Bloomberg).
 - TAL là một trong nhiều công ty đang đầu tư ở Việt Nam khi nhìn thấy lợi ích mà nước này nhận được từ TPP.
- Xu thế này đưa đến tổng FDI có liên quan đến TPP trong lĩnh vực dệt may ở Việt Nam được công bố lên đến hơn \$1 tỷ.